

Số: /TTr-STC

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Trước đây, Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 07/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu là 1,5% (áp dụng cho toàn thị xã Vĩnh Châu).

Đến khi Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND (nêu trên) quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất chỉ áp dụng trên địa bàn các phường thuộc thị xã Vĩnh Châu, các phường thuộc thị xã Ngã Năm là 1,75%; đất tại các xã còn lại thuộc thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm (trừ đất thuộc các khu công nghiệp, cụm công nghiệp) mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất chỉ còn 1%, từ đó dẫn đến việc lập bộ tiền thuê đất của kỳ sau thấp hơn kỳ lập bộ trước.

Để ổn định tiền thuê đất cho chu kỳ tiếp theo, không giảm thu ngân sách thì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Để ổn định tiền thuê đất cho chu kỳ tiếp theo, không giảm thu ngân sách.

2. Quan điểm chỉ đạo

Quan điểm xây dựng Quyết định không trái các quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Sở Tài chính chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định đã thực hiện các bước sau:

- Thành lập Tổ Biên tập soạn thảo dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định
- Gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND cấp huyện; tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo.
- Gửi Sở Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (nếu có).
- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định, hồ sơ gồm:
 - + Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Quyết định.
 - + Dự thảo Quyết định.
 - + Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp. Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
 - + Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và UBND cấp huyện; bản photo ý kiến góp ý.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

Dự thảo Quyết định gồm có 3 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

3. Đất trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm và đô thị loại V (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này): 1,75%.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: GCSDN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số: /2021/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

3. Đất trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm và đô thị loại V (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này): 1,75%.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021/.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: HC, TH, KT, VX, XD, NC, KS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**